**Thứ Hai ngày 10 tháng 5 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 211 + 212 CHIA SẺ VÀ ĐỌC: MÙA LÚA CHÍN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trôi chảy bài thơ. Phát âm đúng các từ ngữ. Nghỉ hơi đúng giữa các dòng thơ, cuôi mỗi dòng, mỗi khổ thơ.

- Hiểu nghĩa của từ ngừ khó trong bài *(tơ kén, đàn ri đá, quyện, trĩu). Hiểu những hình ảnh thơ: Vây quanh làng/ Một biển vàng / Như tơ kén /... Lúa biết đi /Chuyện rầm rì /Rung rinh sóng/Bông lúa quyện /trĩu bàn tay....* Hiểu nội dung bài thơ: Ngợi ca vẻ đẹp của đồng lúa chín, ngợi ca người nông dân đã nuôi lớn cây lúa, làm nên cánh đồng lúa chín. Từ đó, thêm yêu thiên nhiên, yêu đồng lúa, trân trọng công sức lao động của các cô bác nông dân.

- Mở rộng vốn từ về cây lúa. Biết đặt câu với các từ ngữ đó.

- Có tình cảm với thiên nhiên. Trân trọng công sức lao động của những người nông dân.

\***Chủ đề 1: Vùng đất Phú Yên**

- Giới thiệu được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi em ở.

- Nói cho các bạn nghe về những điều em tự hào về nơi mình sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.** **GV**: SGK, bài giảng

**2.** **HS**: SGK, vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **5’****30’****30’****5’** | **1. Hoạt động mở đầu****CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi: *Quan sát các hình ảnh dưới đây, sắp xếp lại thứ tự các hình cho phù hợp với quá trình từ lúc còn non đến lúc thu hoạch và được nấu thành cơm.* C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_15.png+ GV gắn lên bảng 6 hình minh hoạ bài tập 1.+ GV chỉ tùng từ ngữ dưới hình cho HS đọc: cơm, thóc, gạo,...+ GV hướng dẫn từng cặp HS thảo luận và làm bài trong vở bài tập: sắp xếp lại thứ tự 6 hình cho phù hợp với quá trình tù lúc lúa còn non đến lúc thu hoạch và được nấu thành cơm. + GV mời 1 HS lên bảng sắp xếp lại từng hình:*(1) Cây mạ non (2) Cây lúa trường thành* *(3) Cây lúa chín (4) Thóc (5) Gạo (6) Cơm*Bài tập 2:- GV cho HS nghe bài hát Em đi giữa biển vàng (nhạc: Bùi Đình Thảo, lời thơ: Nguyễn Khoa Đăng).- GV giới thiệu bài học: *Mở đầu chủ điểm Chuyện cây, chuyện người, các em sẽ học bài thơ Mùa lúa chín. Đây là một bài thơ rất hay của nhà thơ Nguyễn Khoa Đăng. Bài thơ đã được nhạc sĩ Bùi Đình Thảo phổ nhạc thành bài hát Em đi giữa biển vàn mà các em vừa được nghe.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức****BÀI ĐỌC 1: MÙA LÚA CHÍN****a. Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**- GV đọc mẫu bài bài thơ Mùa lúa chín với giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm, chậm rãi, thiết tha.- GV mời 1HS đứng dậy đọc phần giải nghĩa các từ ngữ khó: *tơ kén, ri đá.* - GV tổ chức cho HS luyện đọc: Từng HS đọc tiếp nối 4 đoạn thơ+ HS1: khổ thơ 1. + HS2: khổ thơ 2.+ HS3: khổ thơ 3. + HS4: khổ thơ 4. - GV yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm: Từng cặp HS đọc tiếp nối như GV đã phân công. - GV tổ chức cho HS thi đọc tiếp nối các đoạn của bài đọc.- GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.**b. Hoạt động 2: Đọc hiểu**- GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 câu hỏi: - GV yêu cầu từng cặp HS đọc thầm bài thơ, thảo luận theo 4 câu hỏi.- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả. Gv chốt*+ Câu 1: Ở khổ thơ 1, đồng lúa chín được so sánh với một biển vàng, tơ kén.* *+ Câu 2: Một hình ảnh đẹp ở khổ thơ 2: Lúa biết đi/chuyện rầm rì /rung rinh sóng.**+ Câu 3: Những câu thơ ở khổ thơ 3 nói về nỗi vất vả của người nông dân: Bông lúa quyện /Trĩu bàn tay /Như đựng đầy /Mưa, gió, nắng / Như đeo nặng /Giọt mồ hôi /Của bao người /Nuôi lớn lúa.**+ Câu 4: Những từ ngừ ở khổ thơ cuối thể hiện niềm vui của bạn nhỏ khi đi giữa đồng lúa chín: Bạn nhỏ đi giữa biến vàng, nghe như đồng lúa mênh mang đang cất lên tiếng hát.*- GV giúp HS hiểu hình ảnh “lúa biết đi, chuyện rầm rì”:*+ Theo nhà thơ Phạm Hổ, đó là hình ảnh đoàn người gánh lúa về làng rầm rì trò chuyên. Nhìn từ xa, đoàn người gánh lúa đi giữa cánh đồng làm cho tác giả có cảm tưởng như lúa biết đi, lúa tạo nên những làn sóng rung rinh, làm xáo động cả hàng cây, làm lung lay cả hàng cột điện. Người ta nhìn xa chỉ thấy những bó lúa vàng chuyển động, không thấy người gánh lúa nên có cảm tưởng như lúa biết đi, lúa biết nói.**+ HS cũng có thể hiểu hình ảnh này đơn giản hơn: Nhìn cánh đồng lúa gợn sóng trong tiếng gió rì rào, có cảm tưởng như lúa biết đi và nói chuyện rì rầm.*-GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài thơ, em hiểu điều gì?(* *Bài thơ ngợi ca vẻ đẹp của đồng lúa chín, ngợi ca lao động vât vả của những người nông dân đã nuôi lớn cây lúa, làm nên mùa lúa chín.)*\***GDĐP**: **Giới thiệu được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi em ở.**- GV nơi em ở có cảnh gì đẹp?- Nói cho các bạn nghe về những điều em tự hào về nơi mình sống?- GV nhận xét, chốt.**3. Hoạt động luyện tập, thực hành****-** GV yêu cầu2 HS đọc nối tiếp yêu cầu của bài tập 1,2; đọc cả mẫu.+ HS1 (Câu 1): *Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp:**a. Từ ngữ chỉ nơi trồng lúa. M: cánh đồng.* *b. Từ ngữ chỉ hoạt động liên quan đến cây lúa. M: cấy.**c. Từ ngữ chỉ sản phẩm từ cây lúa, M: gạo.* + HS2 (Câu 2): *Đặt câu với một trong các từ ngữ trên.* - GV tổ chức cho 2 nhóm HS thi tiếp sức trên bảng lớp, mỗi nhóm nhận 9 thẻ từ. HS tiếp nối nhau đặt câu với 9 từ ngữ đó. GV chốt.*(+ Câu 1:* *• Từ ngừ chỉ nơi trồng lúa: cánh đồng, nương, rẫy.**• Từ ngữ chỉ hoạt động liên quan đến cây lúa: cấy, gặt, đập, gánh.**• Từ ngữ chỉ sản phẩm từ cây lúa: gạo, thóc.**+ Câu 2:* *• Cánh đồng lúa rộng mênh mông. / Trên cánh đồng, người dân tấp nập cày cấy.**• Bác nông dân cấy lúa./Cô chú tôi đang đập lúa trên sân./ Mẹ em gánh thóc về làng.**+ Hạt thóc chắc, mẩy, vàng ươm./ Hạt gạo nuôi sống con người*.)**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** - GV gọi HS đọc lại bài kết hợp trả lời câu hỏi - GV liên hệ và giáo dục - Xem trước bài Viết: Nghe – viết: Mùa lúa chín- GV nhận xét tiết học – tuyên dương | - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.- HS thảo luận nhóm đôi-1HS lên xếp lại các hình- HS nghe bài hát- HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, đọc thầm theo. - HS đọc phần chú giải từ ngữ:- HS đọc bài. - HS luyện đọc. - HS thi đọc. - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. - 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 câu hỏi.- HS thảo luận. - HS trình bày: - HS trả lời*.*- HS kể.- HS nêu- HS đọc yêu cầu bài tập. - HS trình bày câu trả lời- HS thực hiện- Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………